

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN**

**Tháng 4/2023**

-----

**CHÀO MỪNG  
KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH PHÚ YÊN (01/4/1975-01/4/2023),  
NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC  
(30/4/1975 - 30/4/2023)**

**THEO DÒNG LỊCH SỬ**

**Những ngày đáng nhớ trong tháng 4:**

-----

- 10/3 (Âm lịch): Ngày giỗ tổ Hùng Vương.
- 01/4/1975: Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên.
- 07/4/1907: Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn.
- 21/4: Ngày sách Việt Nam.
- 22/4: Kỷ niệm Ngày sinh của V.I. LÊNIN
- 23/4: Ngày sách và bản quyền thế giới.
- 25/4/1976: Ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước.
- 30/4/1975: Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

## **KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH PHÚ YÊN (01/4/1975-01/4/2023)**

### **CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 5 MÃI LÀ NIỀM TỰ HÀO, ĐỘNG LỰC TINH THẦN TO LỚN CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHÚ YÊN**

**Cách đây 48 năm, hòa cùng khí thế cách mạng tiến công của toàn miền Nam trong mùa Xuân năm 1975, quân và dân Phú Yên phối hợp cùng bộ đội chủ lực tấn công tiêu diệt làm tan rã toàn bộ cánh quân địch rút lui từ Tây Nguyên xuống, làm nên chiến thắng vang dội trên Đường số 5, tiến đến giải phóng tỉnh Phú Yên vào ngày 1/4/1975, góp phần đẩy nhanh tốc độ, giải phóng Sài Gòn vào ngày 30/4/1975.**

Từ đầu tháng 3/1975, theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, khi chiến dịch Tây Nguyên mở màn, các tỉnh miền Trung Trung bộ cũng triển khai cuộc tiến công, chuẩn bị giải phóng các thành phố, thị xã khi có thời cơ. Trên tinh thần đó, cùng với khí thế sục sôi của cả nước, Phú Yên phối hợp với chiến trường trọng điểm của Quân Khu, đêm ngày 10 và ngày 11 tháng 3, bộ đội và du kích các huyện Đồng Xuân, Tuy An, Sông Cầu đồng loạt tiến công địch ở nhiều nơi như: Phước Nhuận, La Hai, Bến Đá, Hòa Lợi, Tuy Phong Bẫy, An Mỹ, An Chân, chi khu Phú Tân, Phú Sơn, từng bước làm chủ các vùng mới mở ra; sau đó đến chiến thắng ở cứ điểm Núi Tranh (xã Hòa Quang), tiến đến giải phóng 3 xã Hòa Định Đông, Hòa Định Tây và Hòa Quang (Tuy Hòa 2).

Chiều ngày 17 tháng 3, Sở chỉ huy tiền phương được điện thông báo cùng mệnh lệnh của Quân Khu: Toàn bộ quân địch ở Tây Nguyên đang rút xuống Phú Yên theo Đường số 7. Tỉnh Phú Yên phải kiên quyết chặn đánh tiêu diệt địch, thu xe, pháo và cho tiểu đoàn 96 bôn tập lên tây Củng Sơn chặn đánh địch, không cho chúng cụm lại Củng Sơn.

Sau khi nhận được điện thông báo và mệnh lệnh của Quân Khu, Sở chỉ huy tiền phương và Sở chỉ huy chiến dịch cơ bản đều nhận định: quân địch từ Tây Nguyên rút xuống quân số đông và nhiều xe, pháo, nhưng tinh thần rất hoang mang, dao động. Chúng sẽ theo Đường số 5 xuống Phú Lâm chứ không tiếp tục đi theo Đường số 7. Do các đơn vị ô hợp, sau khi thất bại ở Tây Nguyên nên hỗn loạn về tổ chức, đây là thời cơ để ta tiêu diệt và thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Từ việc đánh giá đúng đắn tình hình địch, đêm 18 và ngày 19 tháng 3, các lực lượng vũ trang ta đã tiêu diệt một loạt các chốt điểm, cứ điểm, quét sạch địch ở 5 xã (Hòa Phong, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Hòa Đông, Hòa Tân); đánh lui các đợt

phản kích của địch từ thị xã Tuy Hòa lên; làm chủ đoạn Đường số 5 dài 10 km, tạo địa bàn, thế trận vững chắc để tiêu diệt địch rút chạy từ Tây Nguyên xuống.

Trưa ngày 19 tháng 3, hơn 2 vạn quân ngụy và hơn 2.000 xe quân sự từ Tây Nguyên theo Đường số 7 kéo xuống đông quận lỵ Củng Sơn. Từ đây địch không tiếp tục đi theo Đường số 7 mà bắc cầu dã chiến vượt sông Ba qua Đường số 5 để xuống thị trấn Phú Lâm.

Trước tình hình quân địch từ Tây Nguyên đã xuống đến Hòn Kén, Sở chỉ huy tiền phương lệnh cho các đơn vị nhanh chóng tổ chức trận địa phục kích trên địa đoạn từ cầu Tổng lên cầu Đồng Bò. Bằng sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương và tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường, chỉ trong vòng 7 ngày (từ ngày 19 đến ngày 25 tháng 3), quân và dân Phú Yên đã làm nên chiến thắng lịch sử Đường số 5, đập tan ý đồ cơ cụm chiến lược đưa quân ngụy từ Tây Nguyên về giữ đồng bằng miền Trung; tiến đến giải phóng thị xã Tuy Hòa và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Yên vào ngày 01 tháng 4 năm 1975.

48 năm qua, chiến thắng Đường số 5 lịch sử là niềm tự hào lớn lao, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Yên phát huy tinh thần cách mạng tiến công, đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, ra sức đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, nền kinh tế của tỉnh phát triển ổn định và tăng trưởng khá; quy mô nền kinh tế tăng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng cuộc sống của nhân dân tiếp tục được nâng lên; quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được xây dựng vững chắc; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực; dân chủ xã hội và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng, đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi, niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng lên...

Theo <https://tuyengiao.phuyen.gov.vn/>

**KỶ NIỆM 116 NĂM NGÀY SINH CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN  
(07/4/1907 - 07/4/2023)**

## **BIỂU TƯỢNG SÁNG NGỜI VỀ NHÂN CÁCH, TÀI NĂNG, TRÍ TUỆ VIỆT NAM**

**Đồng chí Lê Duẩn tên thật là Lê Văn Nhuận, sinh ngày 7-4-1907, trong một gia đình lao động có truyền thống yêu nước tại làng Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đồng chí Lê Duẩn tham gia phong trào yêu nước từ năm 1925 và đến năm 1930 trở thành một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.**



*Tổng Bí thư Lê Duẩn nói chuyện với cán bộ, công nhân Nông trường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ Tĩnh, ngày 22/4/1979.*

Quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Duẩn diễn ra liên tục trên phạm vi cả nước với nhiều trọng trách được Đảng và nhân dân tin cậy, giao phó như: Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ (năm 1931); Bí thư Xứ ủy lâm thời Trung Kỳ (năm 1937); Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (năm 1939); Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1946 - 1951, 1954 - 1957), Bí thư Trung Cục miền Nam (1951 - 1954), Bí thư thứ nhất, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1960 - 1986). Với 79 tuổi đời, 56 tuổi Đảng, gần 60 năm hoạt động cách mạng, cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Lê Duẩn là biểu tượng sáng ngời về nhân cách, tài năng, trí tuệ Việt Nam:

Lòng yêu nước nồng nàn, tình cảm trung thành vô hạn với Tổ quốc và nhân dân Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan, chứng kiến cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân dưới sự thống trị của thực dân Pháp và tay sai, người thanh niên Lê Văn Nhuận sớm nung nấu hoài bão đánh giặc, cứu nước.

Năm 1925, trong thời gian học dự thính tại trường Quốc học Huế, Lê Văn Nhuận đã hòa mình vào không khí đấu tranh sôi nổi của nhân dân đòi giảm án tử hình cho nhà yêu nước Phan Bội Châu.

Năm 1926, Lê Văn Nhuận làm nhân viên Hỏa xa Đà Nẵng. Thời gian này, vừa làm việc, anh vừa tiếp xúc và giác ngộ tinh thần yêu nước cho nhiều thanh niên, trí thức. Năm 1928, Lê Văn Nhuận rời Đà Nẵng ra Hà Nội làm nhân viên

thư ký Đệô thuộc Sở Hỏa xã Đông Dương. Cuối năm 1928, anh chính thức gia nhập tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1929, Lê Văn Nhuận gia nhập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, được phân công công tác vận động, tuyên truyền anh em công nhân ngành đường sắt. Vừa hoạt động, vừa học tập, từng bước anh tự bồi đắp cho mình những tri thức mới, nâng cao thêm tinh thần yêu nước và cách mạng. Anh đã gây dựng nhiều cơ sở và phát động đấu tranh trong giới thợ thuyền, thanh niên, bà con lao động, hòa mình vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Hà Nội.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đồng chí Lê Văn Nhuận được tiếp nhận về sinh hoạt Đảng tại Thành ủy Hà Nội. Trên mỗi cương vị công tác, cho đến sau này giữ trọng trách Bí thư thứ nhất, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1960 - 1986); trong mỗi thời kỳ lịch sử, dù là trong chiến tranh cách mạng hay trong hòa bình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng chí luôn là một biểu tượng sáng ngời về lòng yêu nước, trung thành vô hạn với Tổ quốc và nhân dân.

### **Tinh thần cách mạng kiên trung, bất khuất**

Với đồng chí Lê Duẩn, sự tàn bạo của kẻ thù không làm đồng chí khuất phục, trái lại, càng tôi luyện thêm ý chí, rèn đúc thêm bản lĩnh, trí tuệ và phẩm chất của người chiến sỹ cách mạng.

Năm 1931, thực dân Pháp bắt giam và kết án đồng chí 20 năm tù cầm cố, lưu đày đến các nhà tù Sơn La, Côn Đảo. Vượt lên mọi cực hình, đồng chí luôn bền gan, quyết chí giữ vững ý chí, lập trường và niềm tin cách mạng; cùng với đồng chí, đồng đội nêu cao khí phách trung dũng, kiên cường đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, giữ trọn khí tiết của người Cộng sản chân chính.

Đồng chí bị địch bắt và đày đồng chí ra nhà tù Côn Đảo. Năm 1936, sau khi được trả tự do, đồng chí đã vượt qua sự truy lùng ráo riết của địch, lẩn lộn, chỉ đạo phong trào đấu tranh, gây dựng cơ sở cách mạng trong quân chúng; kịp thời chỉ đạo phong trào dân chủ phát triển mạnh mẽ cả bề rộng lẫn chiều sâu. Bất chấp sự đe dọa, quản thúc của kẻ thù, mặc dù sức khỏe bị giảm sút sau những năm tháng bị tù đày, đồng chí vẫn miệt mài lẩn lộn khắp các tỉnh Trung Kỳ để gây dựng cơ sở cách mạng.

Trong những năm tháng đồng cam cộng khổ cùng với nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược, đây là thời kỳ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ gặp nhiều khó khăn, lực lượng kháng chiến mỏng, lại ở tình trạng phân tán. Mặc dù phải đối mặt với nhiều hiểm nguy, gian khổ nhưng đồng chí vẫn vững vàng, kiên định, vượt qua tất cả, sáng suốt đề ra và chỉ đạo thực hiện một loạt các chủ trương quan trọng. Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phẩm chất kiên trung, bất khuất của đồng chí được biểu hiện rõ nét nhất ở tư tưởng cách mạng tiến công, bản lĩnh, ý chí sắt đá, quyết tâm cao nhất “dám đánh

Mỹ và thắng Mỹ”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau ngày đất nước thống nhất, với bản lĩnh, ý chí và sự kiên cường của nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng, đồng chí đã có những quyết sách sáng suốt để cùng với Đảng lãnh đạo đất nước vượt lên những thời điểm khó khăn nhất, vững bước đi lên trên con đường xã hội chủ nghĩa.

### **Nhà lý luận sáng tạo của Đảng**

Gần 60 năm hoạt động cách mạng cũng là chừng ấy thời gian đồng chí Lê Duẩn nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; say mê tìm tòi, trăn trở để trả lời cho được những vấn đề bức xúc của cuộc sống đặt ra trên tinh thần tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo - luận điểm nổi tiếng của Lê nin luôn được đồng chí Lê Duẩn thể hiện xuất sắc luận trong tư duy và hoạt động thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tư duy lý luận của đồng chí được cụ thể hóa vào những quyết định có tính bước ngoặt của Đảng đối với cách mạng miền Nam; trong tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt cuộc kháng chiến. Đó là dám đánh và quyết thắng đế quốc Mỹ. Đó là quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và vũ trang, với hai hình thức đấu tranh cơ bản: đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự. Là tư tưởng đánh địch và thắng địch bằng sức mạnh tổng hợp. Tư tưởng đánh địch trên ba mặt trận (quân sự, chính trị, ngoại giao); trên ba vùng chiến lược (rừng núi, đồng bằng, đô thị); bằng ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận)...

Sau ngày đất nước thống nhất, đồng chí Lê Duẩn luôn suy nghĩ, trăn trở, tìm tòi con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện của Việt Nam, với lịch sử - văn hóa, kinh tế - xã hội và con người Việt Nam. Những ngày cuối đời, đồng chí Lê Duẩn vẫn nung nấu, trăn trở suy nghĩ về những vấn đề quan trọng để hoàn chỉnh quan niệm của mình về chủ nghĩa xã hội, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Rất tiếc, do sức khỏe giảm sút nhanh chóng, đồng chí không kịp đưa ra lời giải cho hàng loạt vấn đề mà đồng chí đã đặt ra và dày công suy nghĩ.

### **Yêu lao động, trọng lễ phải và giàu tình thương**

Với đồng chí Lê Duẩn yêu lao động, giàu tình thương, trọng lễ phải, đó là phẩm chất cơ bản cần được bồi dưỡng và hoàn thiện để con người có thể làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, tiếp cận và chiếm lĩnh được “cái Đúng, cái Tốt, cái Đẹp” của cuộc sống.

Từ những ngày đầu rời mảnh đất quê hương đi làm cách mạng, hành trang mà đồng chí mang theo là lý tưởng của người thanh niên yêu nước, thương nòi; đồng chí đã tự nuôi sống bản thân để thực hiện hoài bão cứu nước bằng lao động chân chính. Sau này, trên con đường hoạt động cách mạng, đồng chí là một tấm gương về lao động và không ngừng lao động sáng tạo. Trong những năm tháng

chịu cảnh tù đầy dưới hệ thống nhà tù đế quốc, đồng chí đã vượt qua sự tra tấn, khủng bố khốc liệt của kẻ thù, “biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”, tự học, rèn luyện để trở thành một người cộng sản có trí tuệ lớn, tài năng lớn. Trong thời gian hoạt động ở Nam Bộ, đồng chí là một “ngọn đèn hai trăm nến”, luôn “cháy hết công suất” để lãnh đạo cách mạng miền Nam. Đặc biệt, với khả năng lao động, sáng tạo phi thường, đồng chí đã dự thảo “Đề cương cách mạng miền Nam” là bước khởi đầu để hình thành Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 lịch sử - Nghị quyết tạo ra bước ngoặt quan trọng của cách mạng miền Nam. Trong kháng chiến chống Mỹ, với cương vị là lãnh đạo chủ chốt của Đảng, đồng chí đã làm việc không ngừng để cùng với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị phát huy sức mạnh của dân tộc và thời đại, lãnh đạo nhân dân làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau ngày giải phóng, đất nước phải đối mặt với vô vàn những khó khăn, thử thách, đồng chí lao động cho đến hơi thở cuối cùng để lãnh đạo đất nước vững bước đi lên.

Tổng Bí thư Lê Duẩn - nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - người con vinh quang của đất nước. Bằng nhân cách, tài năng và trí tuệ của mình, đồng chí Lê Duẩn đã góp phần nâng tầm vị thế của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế. Năm tháng sẽ đi qua nhưng những cống hiến của đồng chí Lê Duẩn luôn sống mãi trong lòng dân tộc và mỗi một người con Việt Nam yêu nước. Nhân cách, tài năng và trí tuệ của đồng chí mãi tỏa sáng, nhắc nhở cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu, vươn lên xây dựng đất nước, quê hương ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh đi trước.

**Theo <https://baotuyenquang.com.vn/>**

## NGÀY GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 10/3 (ÂM LỊCH)

### Lịch sử và ý nghĩa ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương 10/3

Nhân dân Việt Nam ta có câu lưu truyền từ xa xưa: “Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba”, câu ca nhắc nhở về nguồn cội con dân nước Việt, với đạo lý uống nước nhớ nguồn. Với người dân Việt Nam, ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương là một ngày lễ lớn, linh thiêng và nhiều ý nghĩa, cũng là ngày để tri ân công đức những người đã có công cùng các Vua Hùng dựng nước và giữ nước.

#### 1. Lịch sử

Trong sử liệu Việt Nam, Hùng Vương được nhắc đến trong Lĩnh Nam chích quái (đời Lý-Trần) cùng truyền thuyết Âu Cơ - Lạc Long Quân. Đại Việt sử lược đời Trần cũng có ghi chép "Đời Trang Vương nhà Chu, ở bộ Gia Ninh có người dị nhân, dùng ảo thuật khuất phục được các bộ lạc, tự xưng là Hùng Vương" .

Theo truyền thuyết, cha Lạc Long Quân (Rồng) và mẹ Âu Cơ (Tiên) là Thủy tổ sinh ra người Việt. Hùng Vương thứ nhất là con trai của Lạc Long Quân và Âu Cơ, lên ngôi vào năm 2879 trước công nguyên, đặt quốc hiệu là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ, truyền tới 18 đời Vua Hùng (Hùng Vương là tên gọi các vị Vua thời nước Văn Lang). Đến năm 258 trước công nguyên thì nhà nước Văn Lang rơi vào tay nhà Thục Phán (An Dương Vương), lịch sử nước Việt trải qua thăng trầm mấy nghìn năm đã xây dựng nên một nền tảng của dân tộc, nền tảng văn hóa Việt và truyền thống yêu nước. Từ đó, đã sinh ra dân tộc Việt Nam anh hùng – một dân tộc chưa từng biết cúi đầu khuất phục bất kỳ một tên giặc ngoại xâm nào.

Để ghi nhớ công ơn của các Vua Hùng có công khai thiên, lập địa; đời vua Lê Thánh Tông năm 1470 và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 đã sao chép đóng dấu kiểm để tại Đền Hùng, nói rằng: “Từ đời nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần rồi đến triều đại ta bây giờ là Hậu Lê (1418 - 1527) vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi...”. Đến thời nhà Nguyễn tiếp tục tôn vinh các Vua Hùng, năm Khải Định thứ 2 (1917), quan tuần phủ Lê Trung Ngọc đã xin Bộ Lễ “ấn định ngày quốc lễ vào 10/3 Âm lịch hàng năm làm ngày cả nước làm lễ tế Vua Hùng”.

Kế tục truyền thống cao đẹp, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của ông cha, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 22/SL-CTN ngày 18/02/1946 cho nhân dân nghỉ ngày 10/3 (Âm Lịch) hàng năm; ngày 19/9/1945, Hồ Chủ tịch về thăm thăm đền Hùng, tại đây Người



đã nói: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước – Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương năm Bính Tuất (1946) - năm đầu tiên của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước đã dâng một tấm bản đồ Tổ quốc Việt Nam và một thanh gươm quý nhằm báo cáo với Tổ tiên về đất nước bị xâm lăng và cầu mong Tổ tiên phù hộ cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình cùng nhau đoàn kết, đánh tan giặc xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Giỗ Tổ Hùng Vương được nhà nước cụ thể hóa với các quy định về tế lễ, dâng hương, các cơ quan nhà nước chủ trì. Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài, trong đó có nội dung quy định cụ thể về quy mô tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày 6/12/2012, tổ chức UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc) đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây chính là đề cao sự thống nhất trong đa dạng văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ngày nay, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức trang nghiêm trọng thể theo truyền thống văn hóa dân tộc. Phần lễ có nghi thức dâng hương hoa của các đoàn đại biểu Đảng, Nhà nước, các tỉnh thành được tổ chức trang nghiêm, thành kính. Phần hội tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa phong phú xung quanh chân núi Hùng: Các trò diễn dân gian (đánh trống đồng, cồng chiêng, đâm đuống, thi gói, nấu bánh chưng, giã bánh giầy, kéo lửa thổi cơm thi...), các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của các tỉnh, thành, các đội văn nghệ quần chúng trình diễn, các hoạt động thi đấu thể thao được tổ chức quy củ, mang đậm chất văn hóa cội nguồn.

Người dân ở địa phương có di tích (đình, đền, miếu...) thờ Hùng Vương và các nhân vật lịch sử liên quan thời kỳ Hùng Vương tự nguyện tổ chức hoạt động tế lễ, rước kiệu về Đền Hùng, chuẩn bị các lễ vật từ đặc sản của địa phương để dâng cúng các Vua Hùng, tham gia các hoạt động văn hóa dân gian. Giỗ Tổ Hùng Vương ngày càng có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống văn hóa tâm linh của cộng đồng, giáo dục sâu sắc ý thức dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước.

## **2. Ý nghĩa, giá trị của ngày giỗ Quốc Tổ**

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là biểu hiện cao nhất của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, một trong những tín ngưỡng đặc thù, có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống tinh thần và là một trong những thành tố tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đó là lòng biết ơn đối với Hùng Vương và các bậc tiền nhân đã có công dựng nước.

Trải qua bao biến cố của lịch sử, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam luôn chiếm vị trí thiêng liêng trong đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc; được bảo tồn và lưu truyền qua bao nhiêu thế hệ với sức sống lâu bền và ngày một lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng xã hội.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương có giá trị giáo dục đạo lý truyền thống dân tộc, đó là “con người có tổ có tông” và “uống nước nhớ nguồn” được trao truyền từ đời này sang đời khác. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương giáo dục tinh thần yêu nước của con dân Việt, thể hiện lòng tự hào về cội nguồn quốc gia dân tộc, là một hình thức biểu hiện mạnh mẽ nhận thức về lịch sử và sự đoàn kết của dân tộc Việt Nam, từ đó hình thành tinh thần tự cường dân tộc, ý thức độc lập tự chủ./.

*Tài liệu tham khảo: Bài viết “Đôi nét về về lịch sử và ý nghĩa ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương 10/3” của TS. Bùi Hữu Dược, ThS. Bùi Thái Hà, Tạp chí Công tác tôn giáo tháng 4/2021.*

Theo <https://snv.binhdingh.gov.vn/>

## SỰ RA ĐỜI VÀ Ý NGHĨA CỦA NGÀY SÁCH VIỆT NAM 21/4

### Sự ra đời và ý nghĩa Ngày Sách Việt Nam

Trong đời sống tinh thần của mỗi chúng ta, sách là sản phẩm văn hóa tinh thần, là kho tàng tri thức đóng vai trò rất quan trọng, là người thầy vĩ đại thấp sáng trong mỗi chúng ta nguồn tri thức vô tận. Dạy cho chúng ta cách sống, cách làm người, hướng tới những giá trị nhân văn cao cả. Có thể nói sách là những người bạn gần gũi chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn của mỗi người. Và đọc sách đã trở thành một nhu cầu cần thiết không thể thiếu của mỗi con người. Ở thời đại nào, con người cũng lấy việc học, và đọc sách là một trong những phương cách để hoàn thiện nhân cách con người, để tiến bộ trong cuộc sống cá nhân và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Cha ông ta đã coi việc đọc sách là một hành vi văn hóa cao đẹp. Từ đọc sách, sưu tầm sách, xây dựng tủ sách, thư viện là một phần của việc hình thành văn hóa đọc. Văn hóa đọc là một trong những nguồn năng lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Nhận thấy tầm quan trọng của văn hóa đọc, ngày 24/2/2014, Thủ tướng Chính Phủ đã ký Quyết định số 284/QĐ-TTg lấy ngày 21/4 hàng năm là ngày Sách Việt Nam nhằm khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kỹ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Đây thật sự là niềm vui lớn cho những người yêu sách.

Ngày Sách Việt Nam là sự kiện văn hóa quan trọng đối với những người yêu sách và cả cộng đồng xã hội. Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc. Là dịp để tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội. Tôn vinh người đọc và những người tham gia sưu tầm, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ sách. Đồng thời, nó còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam.

Việc lấy ngày 21/4 là ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là thời điểm ra mắt cuốn sách đầu tiên của Việt Nam là cuốn “Đường Kách mệnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - tác phẩm đầu tiên bằng tiếng Việt được in bởi những người thợ in Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tác giả lớn, một Danh nhân văn hóa, các tác phẩm của Người có giá trị không chỉ đối với người dân Việt Nam mà còn được bạn bè quốc tế đón nhận. Việc chọn ngày Sách Việt Nam gắn với một tác phẩm nổi tiếng của Người sẽ có ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Bên cạnh đó, tháng 4 còn là thời điểm diễn ra Ngày sách và Bản quyền Thế giới (23/4), nhằm tôn vinh văn hóa đọc, khuyến khích mọi người dân thế giới khám phá niềm yêu thích đọc sách. Việc tổ chức ngày Sách Việt Nam vào dịp này thể hiện sự hội nhập của văn hóa đọc Việt Nam với văn hóa nhân loại, sẽ hấp dẫn và lôi cuốn độc giả.

Theo <https://sotttt.yenbai.gov.vn/>

## KỶ NIỆM 153 NĂM NGÀY SINH CỦA V.I. LÊNIN (22/4/1870-22/4/2023)

**Kỷ niệm 153 năm ngày sinh của đồng chí Vladimir Ilych Lenin (22/4/1870 - 22/4/2023) - Lãnh tụ vĩ đại của cách mạng vô sản thế giới**

### \* Tiểu sử

Đồng chí Lê-nin (Vladimir Ilych Lenin) sinh ngày 22/4/1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk), nước Nga. Từ nhỏ đồng chí Lê-nin đã bộc lộ là người có trí tuệ uyên bác, có nghị lực tự học rất cao; và là người sớm đón nhận học thuyết chủ nghĩa xã hội, sớm tiếp cận chủ nghĩa Mác và phương pháp cách mạng nhân dân. Đồng chí Lê-nin tốt nghiệp bậc Trung học đạt loại xuất sắc và được tuyển thẳng vào trường Đại học Tổng hợp Kazan, học khoa Luật. Vì tham gia tuyên truyền cách mạng trong sinh viên, đồng chí Lê-nin bị đuổi học và bị phát lưu đến làng Kokushino Kazan. Trong vòng 2 năm, đồng chí đã thi đỗ tất cả các môn học của chương trình 4 năm khoa Luật.

Mùa thu 1895, đồng chí Lê-nin thành lập Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, tập hợp các nhóm cách mạng ở Saint Petersburg.

Năm 1900, Đồng chí Lê-nin lại tập hợp những người Mácxít cách mạng để thành lập đảng. Cũng trong năm này, đồng chí ra nước ngoài cùng với Plekhanov và lập ra tờ báo "Tia lửa".

Tháng 4/1905, tại London, Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga tiến hành Đại hội lần thứ III, đồng chí Lê-nin được bầu là Chủ tịch Đại hội. Đại hội này đã bầu Ủy ban Trung ương do đồng chí Lê-nin đứng đầu.

Tháng 11/1905, đồng chí Lê-nin bí mật trở về Saint Petersburg để lãnh đạo cách mạng Nga.

Tháng 12/1907, đồng chí Lê-nin sống ở nước ngoài tiếp tục đấu tranh bảo vệ và củng cố trong thời kỳ bí mật.

Tháng 1/1912, lãnh đạo Hội nghị lần thứ 6 (Praha) toàn Nga của Đảng Công nhân xã hội dân chủ.

Tháng 6/1912, đồng chí Lê-nin từ Paris chuyển về Krakov lãnh đạo tờ Pravda (Sự thật). Thời kỳ này, đồng chí Lê-nin soạn thảo xong Đề cương Mácxít về vấn đề dân tộc.

Cuối tháng 7/1914, đồng chí Lê-nin bị cảnh sát Áo bắt nhưng sau đó ít lâu được trả lại tự do và đi Thụy Sĩ. Trong thời gian Đại chiến thế giới lần thứ I, đồng chí Lê-nin đưa ra khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng.

Ngày 16/4/1917, đồng chí Lê-nin đến Petrograd để trình bày Luận cương Tháng Tư thực chất là một văn kiện mang tính cương lĩnh đề ra đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng XHCN với khẩu hiệu: "*Toàn bộ chính quyền về tay các Xô Viết!*". Hội nghị lần thứ 7 toàn Nga (tháng 4/1917) của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga đã nhất trí thông qua đường lối do Đồng chí Lê-nin đề ra.

Đầu tháng 8/1917, Đại hội lần thứ VI của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga họp bán công khai ở Petrograd, Đồng chí Lê-nin tuy không tham dự nhưng vẫn lãnh đạo Đại hội tiến hành và thông qua đường lối phải khởi nghĩa vũ trang giành lấy chính quyền.

Đầu tháng 10/1917, đồng chí Lê-nin từ Phần Lan bí mật trở về Petrograd. Ngày 23/10/1917, kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của Đồng chí Lê-nin đề ra được Hội nghị Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thông qua.

Tối ngày 6/11/1917, đồng chí Lê-nin đến Cung điện Smolnui (Cung điện Mùa đông) trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa. Đến rạng sáng ngày 7/11/1917, toàn thành phố Saint Petersburg nằm trong tay những người khởi nghĩa, và đến đêm ngày 7/11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga đã toàn thắng. Chính quyền đã về tay nhân dân. Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã ra đời. Tại Đại hội các Xô Viết toàn Nga lần thứ II, đồng chí Lê-nin được bầu là Chủ tịch Hội đồng các Ủy viên nhân dân (Hội đồng Dân ủy).

Ngày 11/3/1918, đồng chí Lê-nin cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ Xô viết trở về Moskva lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động nước Nga Xô viết chống sự can thiệp quân sự của nước ngoài và lực lượng phản cách mạng trong nước trong việc lãnh đạo quá trình cải tạo XHCN ở nước Nga. Đồng chí Lê-nin thi hành chính sách đối ngoại Xô viết, đề ra những nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau.

Ngày 30/8/1918, Đồng chí Lê-nin bị ám sát và bị thương nặng, nhưng sau đó ít lâu sức khoẻ hồi phục.

Tháng 3/1919, Đại hội lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Nga đã thông qua Cương lĩnh mới của Đảng, Đồng chí Lê-nin được bầu là Chủ tịch Ủy ban soạn thảo Cương lĩnh mùa xuân năm 1920. Thời gian này, đồng chí Lê-nin soạn thảo xong kế hoạch xây dựng CNXH (công nghiệp hóa đất nước, hợp tác hóa giai cấp nông dân, cách mạng văn hóa). Đồng chí Lê-nin là người sáng lập ra Kế hoạch điện khí hóa toàn Nga (GOELRO), đề ra chính sách kinh tế mới (NEP). Năm 1921, chính sách NEP của Đồng chí Lê-nin được thông qua tại Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Nga.

Ngày 21/4/1924, Đồng chí Lê-nin qua đời ở làng Gorki, gần Thủ đô Moskva. Thi hài Người được lưu giữ trong Lăng trên Quảng trường Đỏ, Moskva.

### **\* Những cống hiến vĩ đại của Người**

Đồng chí V.I. Lê-nin là nhà tư tưởng vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, người kế tục xuất sắc sự nghiệp giải phóng con người của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n, người lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, mở ra thời đại mới của nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào thực tiễn nước Nga, dưới sự lãnh đạo của V.I. Lê-nin, Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 đã thắng lợi trọn vẹn. Sự kiện này đã đặt ra nhiệm vụ mới đối với V.I. Lê-nin - nhiệm vụ lãnh đạo Đảng Cộng sản Nga, nhân dân Nga bảo vệ chính quyền công - nông, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nga và lãnh đạo cách mạng vô sản đang hình thành và phát triển ở nhiều nước trên thế giới. V.I. Lê-nin đã dành toàn bộ phần còn lại của cuộc đời thực hiện nhiệm vụ này.

Với những cống hiến của V.I. Lê-nin, chủ nghĩa Mác đã phát triển thành chủ nghĩa Mác - Lê-nin - chủ nghĩa thể hiện trọn vẹn sự thống nhất giữa tính khoa học, tính cách mạng và tính nhân văn của những người đã sáng lập, bảo vệ và phát triển nó. Dưới sự lãnh đạo của V.I. Lê-nin, thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga 1917 đã làm cho chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực, tạo ra một bước ngoặt căn bản trong lịch sử, mở ra một thời đại

mới cho nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Là lãnh tụ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, V.I. Lê-nin không chỉ quan tâm đến vận mệnh của nước Nga, mà còn luôn quan tâm sâu sắc đến vận mệnh của các dân tộc thuộc địa. V.I. Lê-nin đã xác định đúng đắn, khoa học mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, giữa yếu tố dân tộc và yếu tố quốc tế trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản; đồng thời vạch ra những vấn đề có tính nguyên tắc của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đối với Việt Nam, nội dung "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I. Lê-nin đã tạo ra bước ngoặt căn bản về chất trong sự phát triển nhận thức, tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong quá trình tìm đường cứu nước. Hướng đi đúng đắn của sự nghiệp giải phóng dân tộc đã được xác định, chấm dứt cuộc khủng hoảng lâu dài, sâu sắc về đường lối của cách mạng Việt Nam. Có thể khẳng định, từ lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I. Lê-nin, đến nay, lý luận của Lê-nin nói riêng, của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung luôn đồng hành, định hướng để dân tộc Việt Nam đạt được những thắng lợi vĩ đại trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cả cuộc đời hoạt động, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, V.I. Lê-nin đã để lại cho chúng ta một gia tài đồ sộ. Đó là di sản quý báu về tư tưởng và lý luận; đó là tấm gương đạo đức cao đẹp, mẫu mực của người cộng sản chân chính, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người khỏi nạn áp bức, nô dịch. Dù thời gian đã lùi xa và thế giới hiện đã có nhiều đổi thay to lớn, song tư tưởng của V.I. Lê-nin vẫn là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, dân sinh, vì tiến bộ và công bằng xã hội trên toàn thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: *"Đồng chí Lê-nin là người đã thực hiện và phát triển chủ nghĩa Mác. Là người cha của cách mạng vô sản và cách mạng dân tộc giải phóng. Là người thầy đã tạo ra những chiến sỹ cách mạng khắp thế giới, chẳng những bằng lý luận khoa học cách mạng nhất, mà còn bằng đạo đức cách mạng cao cả nhất"*. Những tư tưởng, lý luận quý báu của Người đã, đang được Đảng và Nhân dân ta vận dụng sáng tạo, phát triển phù hợp vào thực tiễn cách mạng Việt Nam./.

Theo <https://svhttdl.tiengiang.gov.vn/>

## **KỶ NIỆM 47 NĂM NGÀY TỔNG TUYÊN CỬ BẦU QUỐC HỘI CỦA NƯỚC VIỆT NAM THỐNG NHẤT (25/4/1976 - 25/4/2023)**

### **Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất ngày 25/4/1976**

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình mở rộng và củng cố chính quyền nhà nước. Nhân dân ta tự mình nắm lấy vận mệnh để xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất đã diễn ra sôi nổi, thành công tốt đẹp, trở thành ngày hội lớn của nhân dân cả nước. Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước là một thắng lợi chính trị to lớn của nhân dân ta trên con đường đấu tranh để hoàn thành thống nhất nước nhà.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước diễn ra trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của nhân dân Việt Nam. Sau 30 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ và anh dũng chống xâm lược của chủ nghĩa thực dân, với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, miền Nam hoàn toàn được giải phóng. Nhân dân ta được sống trong hòa bình, được làm chủ vận mệnh của mình, hết sức phấn khởi, tự hào và tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, với nguyện vọng tha thiết đất nước được độc lập, thống nhất, nhân dân càng quyết tâm thực hiện thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Trước tình hình đó, nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết, thuận lợi để phát triển toàn diện đất nước. Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Hội nghị đề ra phương hướng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”, và nhấn mạnh: “Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”(1). “Thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước cũng tức là chính thức hóa việc thống nhất Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thống nhất nước nhà về các mặt khác.”(2)

Tiếp đó, từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc đã được tổ chức tại Sài Gòn. Hội nghị đánh giá tình hình và đi đến quyết định “quyết tâm phấn đấu để cuộc Tổng tuyển cử tới đây đạt kết quả tốt và thật sự là một ngày hội lớn của đồng bào cả nước”.

Trên cơ sở Hội nghị Hiệp thương, công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử được triển khai ở các địa phương trên cả nước, góp phần phát huy tinh thần làm chủ và nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của nhân dân cũng như ý thức của nhân dân trong công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền. Để tuyên truyền về ngày bầu cử, hầu hết các thị xã đều có mít tinh, biểu tình của quần chúng hoan nghênh Tổng tuyển cử. “Ở thành phố Hồ Chí Minh, hàng chục vạn nhân dân lao động, hàng nghìn trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, học sinh đã xuống đường tuần hành. Tất cả các địa phương, các cơ quan, đơn vị bộ đội, trường học, bệnh viện, phường, ấp... đã lập bàn thờ Tổ quốc, dựng cổng chào, treo cờ, kết hoa. Những cuộc biểu diễn văn nghệ, biểu diễn thể dục, thể thao được tổ chức rầm rộ để chào mừng ngày Tổng tuyển cử”.



*Mít tinh tại Nhà Hát lớn Hà Nội hoan nghênh các vị ra ứng cử Quốc hội ở Hà Nội ngày 25/4/1976.*

*Trên đoàn Chủ tịch gồm có: cụ Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và các vị lãnh đạo ở Hà Nội.*

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Tài liệu ảnh Phong Quốc hội SLT 1661.*





*Đại tướng Võ Nguyên Giáp bỏ phiếu bầu cử Quốc hội tại Khu vực bỏ phiếu số 53 - Khu vực bầu cử 1 - Hà Nội, năm 1976.*

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Tài liệu ảnh Phong Quốc hội SLT 1663.*



*Quang cảnh bầu cử Quốc hội khóa VI ở hòm phiếu số 4, khu Thuận Thành, Thành phố Huế, tháng 4/1976.*

*Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Khôi tài liệu Văn phòng Quốc hội 2020.*

Ngày 25/4/1976 đã thực sự là ngày hội lớn của nhân dân cả nước. Khắp nơi, nhân dân đều vui mừng, phấn khởi, tích cực tham gia Tổng tuyển cử. Ngoài việc nô nức kéo nhau đi bỏ phiếu, nhân dân còn có nhiều hình thức phong phú làm cho ngày hội thống nhất non sông thật vui vẻ, tưng bừng. “Trên 23 triệu cử tri, với tư thế của người làm chủ tập thể, người chiến thắng, những con em của dân tộc Việt Nam anh hùng, đã nô nức đi làm nghĩa vụ công dân của mình, cử những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.”(3)

Cuộc bầu cử đã tiến hành nhanh, gọn, tốt. Tất cả các phòng bỏ phiếu đều khai mạc và kết thúc đúng giờ như luật định. Ở miền Bắc đến 11 giờ, ở miền Nam đến 12-13 giờ về căn bản đã bỏ phiếu xong.

Kết quả cuộc bầu cử:

*“Tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao. Tỷ lệ chung trong cả nước là 98,77%. Miền Bắc tỷ lệ đi bầu là 99,36%, hầu hết các tỉnh đều đạt trên 99% (trừ Bắc Thái 98,55%, Cao - Lạng 98,48% và Hà Tuyên (98,44%). Tỉnh đạt cao nhất là Thái Bình 99,93%, rồi đến Hà Nam Ninh 99,87% và Hà Nội 99,82%.*

*Ở miền Nam, tỷ lệ cử tri đi bầu là 98,17%. Nơi đạt tỷ lệ cao nhất là Trị Thiên với 99,56%, Minh Hải đạt 98,20%. Thành phố Hồ Chí Minh đạt 98,24%. Tỉnh có tỷ lệ đi bầu thấp nhất là Đồng Tháp cũng đạt 96,13%.*

*Ở cả hai miền đều có nhiều huyện, xã, khi bỏ phiếu đạt 100% cử tri đi bỏ phiếu. Trong cả nước, số đại biểu quy định là 492: miền Bắc 249, miền Nam 243. Số người ra ứng cử là 605: miền Bắc 308, miền Nam 297.*

*Kết quả, cả nước đã bầu đủ 492 đại biểu. Không có đơn vị bầu cử hoặc khu vực bầu cử nào phải bầu lại hoặc bầu thêm.”(4)*

*“Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước là một thắng lợi chính trị to lớn của nhân dân ta trên con đường đấu tranh thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

*Cuộc Tổng tuyển cử đã là một cuộc biểu dương lực lượng rộng lớn của nhân dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, đoàn kết triệu người như một đi theo đường lối cách mạng của Đảng, kiên quyết phấn đấu vì độc lập dân tộc, vì thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì đời sống ấm no hạnh phúc cho mọi người dân, kiên quyết chống lại bọn đế quốc và bè lũ tay sai, chống lại những hành động phá hoại và những luận điệu xuyên tạc của chúng.”(5)*

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử có ý nghĩa rất quan trọng, làm nức lòng nhân dân cả nước và có tiếng vang lớn trên thế giới, là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình mở rộng và củng cố chính quyền nhà nước, đánh dấu bước thắng lợi quyết định của nhân dân ta trên con đường thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Nhân dân ta tự mình nắm lấy vận mệnh để xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Cuộc Tổng tuyển cử thắng lợi do nhiều nguyên nhân: Trước hết, là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chủ trương chính xác, sắc bén, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và nhiệt liệt hưởng ứng; nhân dân ta rất yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thiết tha mong muốn Tổ quốc thống nhất, nắm vững và sử dụng tốt quyền làm chủ của mình; Cùng với đó, công tác chuẩn bị bầu cử được chuẩn bị một cách công phu, chu đáo, đặc biệt việc động viên, giáo dục quần chúng nhân dân của các cơ quan của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đến các tổ chức bầu cử và cán bộ bầu cử, các cơ quan thông tin truyền đã đóng vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự thành công của Cuộc Tổng tuyển cử.

Với kết quả đạt được, ngày 24/6/1976, kỳ họp đầu tiên Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội, có 482/492 đại biểu về dự. Quốc hội khóa VI - Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, là sự kế thừa và phát triển liên tục từ Quốc hội khóa I năm 1946, góp phần vào sự trưởng thành, vững mạnh của Quốc hội Việt Nam. Kết quả của Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI đã hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, đáp ứng nguyện vọng, mong mỏi của quần chúng nhân dân và yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, tập trung cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất, mở ra khả năng to lớn để phát triển quan hệ với các nước trên thế giới. Kỷ niệm 45 năm Ngày Tổng tuyển cử thống nhất đất nước (25/4/1976 - 25/4/2021), hướng tới bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp Nhiệm kỳ 2021 - 2026 là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ôn lại ngày lịch sử trọng đại của dân tộc và của Quốc hội Việt Nam từ đó tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí và trách nhiệm của cử tri trong kỳ bầu cử sắp tới./.

### **Chú thích:**

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 36, tr. 395.*
2. *Báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng bầu cử toàn quốc, về cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 tại Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội chung cả nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, hồ sơ 2250, tờ 87.*
3. *Báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng bầu cử toàn quốc, về cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 tại Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội chung cả nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, hồ sơ 2250, tờ 94.*
4. *Nguồn: trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 2250, tờ 159.*
5. *Nguồn: trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 2250, tờ 162.*

**Thiên Lý (Trung tâm Lưu trữ quốc gia III)**

**Theo: <https://luutru.gov.vn/>**

**KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM  
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975-30/4/2023)**

## **ĐẠI THẮNG 30/4/1975 - ĐỈNH CAO CHÓI LỢI CỦA SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

Năm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước - là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Trang sử chói lọi ấy đã và đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta biến thành khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, chấm dứt 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn. Để đi đến thắng lợi cuối cùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã phải đối phó lần lượt với các kế hoạch chiến lược của đế quốc Mỹ, chính quyền ngụy Sài Gòn và qua 5 giai đoạn. Giai đoạn 1 - Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta tập trung đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Giai đoạn 2 - Từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965, ta giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Giai đoạn 3 - Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc. Giai đoạn 4 - Từ năm 1969 đến năm 1973, quân và dân ta phát huy sức mạnh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán. Giai đoạn 5 - Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975 là giai đoạn tạo thế và lực mới, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Paris (27/1/1973), mặc dù phải rút quân về nước nhưng Mỹ tiếp tục nuôi âm mưu dùng chính quyền ngụy Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường viện trợ cho chính quyền ngụy Sài Gòn để lấn đất, giành dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của địch ngày càng tăng. Quân đội Sài Gòn điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng. Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21

đã khẳng định, cách mạng miền Nam muốn giành được thắng lợi vẫn là con đường bạo lực để giành chính quyền. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giành những thắng lợi cơ bản. Ta càng mạnh lên, nguy càng suy yếu rõ rệt. Tháng 7/1974, Trung ương Đảng chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng trong năm 1975. Với những thắng lợi trên toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của chính quyền nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó có thể quay trở lại miền Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến và quyết định đẩy nhanh thực hiện kế hoạch đã đề ra. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 4/3/1975 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4/1975. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo, quân và dân ta đã toàn thắng, thu non sông về một mối.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm lịch sử của dân tộc; đánh dấu bước ngoặt quyết định, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

Nguyên nhân của thắng lợi vĩ đại này, trước hết là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hai là, nhân dân và các lực lượng vũ trang đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ; lao động quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đánh Mỹ và thắng Mỹ. Năm là, phát huy tinh thần đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và Campuchia; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những kinh nghiệm quý báu. Đó là các bài học: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam; phát huy sức mạnh thời đại; vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam; chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm bắt thời cơ giành những thắng lợi quyết định. Đồng thời, phải luôn luôn chú trọng xây dựng, củng cố Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy năng lực lãnh đạo của Đảng.

Trải qua 48 năm, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng ta lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng tiếp tục được thể hiện sinh động trên tất cả các lĩnh vực, như: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh chính trị; lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, tận dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; trợ giúp kịp thời người dân trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; đoàn kết dân tộc, tương thân, tương ái; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đảng ta lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không chịu tụt hậu, từng bước tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên thế giới. Khát vọng đó của dân tộc, cũng thiêng liêng và mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Phát huy tinh thần chiến thắng 30/4, chúng ta cũng phát huy chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trên tinh thần đó, giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy nội lực của đất nước, tận dụng triệt để các nguồn lực trong và ngoài nước, giải quyết hài hòa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, trên tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

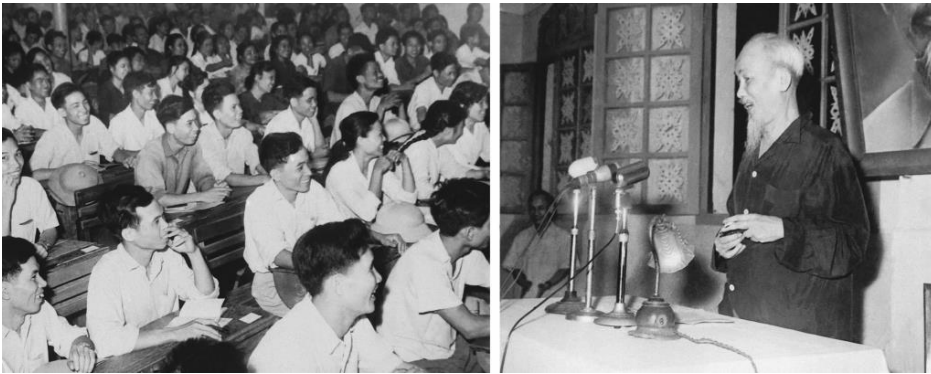
Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy tinh thần của đại thắng 30/4/1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng để xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, cường thịnh, thực hiện khát vọng chính đáng và cao cả của dân tộc./.

Theo <https://dangcongsan.vn/>

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,  
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

## TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH ĐỂ TỰ SOI, TỰ SỬA TỪ SỚM, TỪ XA

**Để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị không chỉ phải nâng cao hơn nữa trong nhận thức, trong thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình, mà còn phải “cả quyết sửa lỗi mình” với vai trò tiên phong gương mẫu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.**



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các học viên dự lớp bồi dưỡng đảng viên mới của Đảng bộ Hà Nội (14/5/1966)

V.I. Lênin khẳng định rằng, “tự phê bình là một việc tuyệt đối cần thiết cho hết thảy mọi chính đảng sống và đầy sức sống. Không gì tầm thường bằng chủ nghĩa lạc quan tự mãn”[1]. Còn Chủ tịch Hồ Chí Minh thì nhấn mạnh “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”[2]. Vì thế, tự phê bình là vũ khí sắc bén, là thang thuốc hữu hiệu, đồng thời là nguyên tắc, là quy luật phát triển của Đảng, là việc làm thường xuyên trong Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của từng tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

**Tự phê bình và phê bình là “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ”**

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì tự phê bình và phê bình là cuộc đấu tranh giữa giữa cái tốt và cái xấu, giữa cái đúng và cái sai trong bản thân mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên và trong từng tổ chức cơ sở Đảng. Vì thế, mục đích chính của việc thực hiện nguyên tắc này là “cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn”, là “cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ” để cùng nhau hoàn thành

nhệm vụ được giao một cách tốt nhất. Cho nên, khi tiến hành nguyên tắc này, cả người tự phê bình và người bị phê bình đều phải “kiên quyết, ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt” trên “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Về thực chất, muốn xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiệu quả thì “các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người, mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công”[3], - nghĩa là phải thực hiện “*thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình*” này thường xuyên, nghiêm túc chứ không phải là chờ đến khi có việc mới tiến hành, có khuyết điểm mới thực hiện để kiểm thảo và truy phạt.

Với ý nghĩa đó, mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên *đều phải tự phê bình*, trong đó không chỉ “nêu ưu điểm và vạch ra khuyết điểm của mình”, mà còn phải “thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa”; *đều phải phê bình*, trong đó không chỉ dừng lại ở việc “phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm” của đồng chí mình, mà còn phải đồng thời đưa cách thức giúp người có khuyết điểm sửa chữa để cùng nhau tiến bộ. Việc thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình không chỉ có tác dụng giúp mỗi người cán bộ, đảng viên phòng và chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” - tự soi, tự sửa mình hằng ngày; giúp đồng chí mình nhận rõ ưu điểm và khuyết điểm, cùng nhau phát huy những ưu điểm và khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, sai lầm để ngày càng tiến bộ, mà còn góp phần tăng cường đoàn kết nội bộ. Do đó, tự phê bình và phê bình chỉ có ý nghĩa thực sự khi xuất phát từ động cơ trong sáng, đúng đắn, đó là giúp đỡ lẫn nhau, vì sự tiến bộ của mỗi người và sự phát triển vững mạnh của tổ chức; khi được thực hiện với tinh thần “phê bình việc làm, chứ không phê bình người” và “chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh. Đồng thời, người tự phê bình và bị phê bình đều phải thành khẩn, thành tâm, không giấu giếm khuyết điểm của mình; đều phải tự giác nhận và vạch ra khuyết điểm của mình trước tập thể cũng như cầu thị, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến phê bình một cách thiện chí và quyết tâm sửa chữa.

Vì tự phê bình và phê bình là nguyên tắc quan trọng để xây dựng một Đảng Mácxít - Lêninnít trong sạch, vững mạnh, cho nên những quan niệm “sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín”, “sợ mất thành tích của tập thể, của lãnh đạo” mà che giấu khuyết điểm, bao che, chạy tội cho đồng chí mình hay coi đó là cuộc đấu tố nhằm hạ bệ, mạ sát lẫn nhau; là sự đấu đá phe cánh trong nội bộ hay thỏa hiệp, “dĩ hòa vi quý” vì sợ ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân; là sợ phê bình cấp trên sẽ bị trừ dập, phê bình đồng nghiệp sẽ bị mất lòng, phê bình cấp dưới sẽ bị mất phiếu mà tự phê và phê bình chiếu lệ, một chiều, hình thức, đại



khái... - thực chất là nói để lấy lòng nhau, thì đều là sai lầm, là không đúng tinh thần tự phê bình và phê bình mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn.

### **Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng**

Luôn coi tự phê bình và phê bình là nhiệm vụ quan trọng, là thang thuốc hữu hiệu để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, hơn 93 năm qua, nguyên tắc này luôn được nhận thức sâu sắc và thực thi nghiêm trong toàn Đảng. Đặc biệt là, những nhiệm kỳ gần đây, cùng với việc tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, toàn Đảng và hệ thống chính trị càng chú trọng hơn việc quán triệt và thực thi tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" cùng các Quy định về nêu gương, về những điều đảng viên không được làm...

Cùng với thời gian, có thể thấy tự phê bình và phê bình thường xuyên, liên tục, nghiêm túc, đúng đắn gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là giải pháp đột phá, góp phần xây dựng từng tổ chức cơ sở đảng và toàn Đảng vững mạnh, trong sạch về mọi mặt. Thực tế, việc các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên chuẩn bị tự phê bình và phê bình nghiêm túc, chu đáo, đúng vấn đề đã, đang phát sinh trên tinh thần không có vùng cấm, với phương châm phòng ngừa, ngăn chặn để "trị bệnh cứu người" mà có sự chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ của cấp ủy cấp trên thì sẽ đạt hiệu quả cao. Ngược lại, làm chiếu lệ hay tự phê bình và phê bình theo kiểu nể nang, né tránh, xuê xoa, "dĩ hoà vi quý" hoặc đao to, búa lớn với động cơ không trong sáng... thì đều phá nát sự đoàn kết nội bộ, làm cho tập trung dân chủ và tự phê bình và phê bình tại những nơi đó trở nên lý thuyết suông. Thực tế cũng cho thấy, tại những địa phương, cơ quan, đơn vị mà nguyên tắc này bị triệt tiêu hay chỉ là hình thức, thì ở đó sẽ có/tiềm ẩn nguy cơ mất đoàn kết, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; thì ở đó cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu hay, cán bộ, đảng viên còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, không phát huy đúng vai trò tiên phong, nói không đi đôi với làm, không nghiêm túc tự soi, tự sửa mình hằng ngày, liên tục... Và cũng vì thế, việc sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm ở những nơi đó, ở những con người cụ thể đó cũng chỉ là chiếu lệ, qua loa.

Bài học rút ra trong mỗi nhiệm kỳ Đại hội của Đảng; trong mỗi dịp sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Kết luận số 01-KL/TW gắn với Kết luận số 21-KL/TW...; trong kết

luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... cho thấy tác hại của việc không thực hiện nghiêm, đúng, thường xuyên, liên tục nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Không ít cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật bị khai trừ khỏi Đảng, phải chịu sự trừng phạt của pháp luật... đặc biệt, có cả những địa phương, cơ quan, đơn vị phải nhận hình thức phê bình theo kết luận tại các Kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương là minh chứng rõ nhất cho thấy những cá nhân, tổ chức cơ sở đảng này đã không thấu triệt thang thuộc đặc trị tự phê bình và phê bình như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

Vì thế, để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị không chỉ phải nâng cao hơn nữa trong nhận thức, trong thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình, mà còn phải “cả quyết sửa lỗi mình” với vai trò tiên phong gương mẫu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Việc gương mẫu tự soi, tự sửa được tiến hành từ trên xuống; tập thể kiểm điểm trước, cá nhân kiểm điểm sau; cán bộ, đảng viên trước, quần chúng sau. Tự phê bình và phê bình gắn với nhiệm vụ chính trị, với các đợt sinh hoạt Đảng; trong đó, vừa phải chú trọng những nội dung trọng tâm, cần tập trung giải quyết vừa phải khắc phục tình trạng hình thức, nề nang, né tránh, ngại va chạm, dĩ hòa vi quý hay nói xấu, đấu đá, bói móc, hạ bệ... để cùng nhau phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tạo chuyển biến thực sự, góp phần tăng cường sự đoàn kết thống nhất nội bộ.

Để tự phê bình và phê bình hiệu quả, cấp ủy phải chú trọng công tác tư tưởng, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức; phát huy dân chủ gắn với đề cao tính tự giác, trách nhiệm, thái độ và phương pháp đúng đắn, phù hợp của mỗi cán bộ, đảng viên; đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, của nhân dân trong giám sát, phê bình tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên với các hình thức phù hợp và có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời. Cùng với đó, gắn tự phê bình và phê bình với kiểm tra, giám sát, phân loại đảng viên theo định kỳ trên tinh thần vừa cẩn thận vừa kịp thời, vừa quyết liệt vừa nhân văn, góp phần phòng, chống, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ từ sớm, từ xa./.

[1] *V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.10, tr.395-396*

[2] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.301*

[3] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.273*

## MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 4/2023

Trong tháng 4/2023, nhiều chính sách mới có hiệu lực như: Bệnh COVID-19 được bổ sung vào danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội; một năm kiểm định chất lượng đầu vào công chức 2 lần; quy định mới về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; bảo lãnh ngân hàng theo phương thức điện tử...

### **Bổ sung bệnh COVID-19 vào danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng BHXH**

Thông tư số 02/2023/TT-BYT của Bộ Y tế có hiệu lực kể từ ngày 1/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2016/TT-BYT quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.

Cụ thể, bệnh COVID-19 được bổ sung vào danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm và hướng dẫn chẩn đoán, giám định. Bệnh COVID-19 là bệnh phát sinh trong quá trình lao động do người lao động phải tiếp xúc với SARS-CoV-2 có trong môi trường lao động.

close

Như vậy, danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm từ 34 bệnh, tăng lên thành 35 bệnh.

### **Một năm kiểm định chất lượng đầu vào công chức 2 lần**

Ngày 10/4, Nghị định số 06/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức có hiệu lực. Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được diễn ra định kỳ 2 lần vào tháng 7 và tháng 11 hàng năm, áp dụng đối với người đăng ký tuyển dụng vào công chức thông qua hình thức thi tuyển.

Bộ Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Hình thức kiểm định là thi trắc nghiệm trên máy vi tính với nội dung là những hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, quản lý hành chính Nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử, đạo đức công vụ...

Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên được xác định là đạt yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào. Kết quả kiểm định chất lượng đầu

vào công chức có giá trị sử dụng trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

### **Cho phép bảo lãnh ngân hàng theo phương thức điện tử**

Thông tư 11/2022/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 1/4, đã bổ sung quy định về hoạt động bảo lãnh điện tử. Do đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng được lựa chọn thực hiện hoạt động bảo lãnh ngân hàng qua phương tiện điện tử.

Tuy nhiên, việc thực hiện hoạt động bảo lãnh điện tử phải đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ thông điệp dữ liệu và bảo mật thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, giao dịch điện tử, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử và các văn bản có liên quan.

Khách hàng cũng cần lưu ý, giá trị mỗi cam kết bảo lãnh bị giới hạn đối với khách hàng cá nhân thì không vượt quá 4 tỷ đồng, và tổ chức không vượt quá 45 tỷ đồng.

### **Hướng dẫn mới điều chỉnh đơn giá hợp đồng xây dựng**

Thông tư 02/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng, áp dụng từ ngày 20/4. Việc điều chỉnh đơn giá hợp đồng xây dựng chỉ áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian khi có thỏa thuận.

Khối lượng công việc thực tế tăng hoặc giảm lớn hơn 20% trong hợp đồng, đồng thời làm thay đổi trên 0,25% giá trị hợp đồng và trên 1% đơn giá của công việc đó hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng sẽ xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận.

Nếu khối lượng công việc thực tế tăng lớn hơn 20% trong hợp đồng thì đơn giá mới chỉ được áp dụng cho phần khối lượng thực tế thực hiện vượt quá. Còn đối với khối lượng thực tế thực hiện tăng hoặc giảm nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng.

Khi điều chỉnh giá hợp đồng dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung hợp đồng thì phải ký kết phụ lục hợp đồng.

### **Quy định mới về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập**

Từ ngày 27/4, Thông tư 06/2023/TT-BYT của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập có hiệu lực.

Đáng chú ý, Thông tư sửa đổi khoản 2 Điều 8 về gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị có thể có một hoặc nhiều thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị với thuốc biệt dược gốc, hoặc sinh phẩm tham chiếu, mỗi thuốc là một phần của gói thầu.

Ngoài ra, khi lập kế hoạch chọn nhà thầu, đơn vị tham khảo các thông tin tài liệu về giá thuốc, dược liệu, vị thuốc cổ truyền trúng thầu, báo giá hoặc hóa đơn bán hàng... để làm cơ sở xây dựng đơn giá của từng thuốc, dược liệu, vị thuốc cổ truyền.

**Theo <https://tienphong.vn/>  
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN**